

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về chính sách hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai di dời vào vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 10/2008/QĐ-TTg ngày 16/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 394/QĐ-TTg ngày 13/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về khuyến khích đầu tư và xây dựng mới, mở rộng cơ sở giết mổ, bảo quản chế biến gia súc và các cơ sở chăn nuôi gia cầm tập trung, công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 3065/QĐ-BNN-NN ngày 07/11/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy định về điều kiện chăn nuôi, ấp trứng, vận chuyển, giết mổ, buôn bán gia cầm và sản phẩm gia cầm;

Căn cứ Thông tư số 42/2006/TT-BNN ngày 01/6/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 394/QĐ-TTg ngày 13/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về khuyến khích đầu tư và xây dựng mới, mở rộng cơ sở giết mổ, bảo quản chế biến gia súc và các cơ sở chăn nuôi gia cầm tập trung, công nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 187/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 58/STC-GCS ngày 07/01/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai di dời vào vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục thuế Đồng Nai, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh, Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Tài chính;
 - Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
 - Chánh - Phó Văn phòng;
 - Sở Tài chính;
 - Sở Tư pháp;
 - Trung tâm công báo;
 - Lưu: VT, TH, KT, CNN.
- @ĐiềnKT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Minh Phúc
Trần Minh Phúc

QUY ĐỊNH

**Chính sách hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
di dời vào vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi**
(Kèm theo Quyết định số 36 /2013/QĐ-UBND ngày 14/6/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Các hộ gia đình, cá nhân, cơ sở chăn nuôi gia súc (chỉ tính heo), gia cầm tạm ngưng hoạt động để thực hiện di dời vào vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi (gọi chung là cơ sở chăn nuôi), có đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Điều kiện được hưởng các chính sách hỗ trợ

1. Các cơ sở chăn nuôi quy định tại Điều 1, thực hiện di dời ra khỏi nội thành, nội thị, khu đô thị, khu công nghiệp, khu tập trung đông dân cư, các khu vực gần trường học, bệnh viện đến vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi.

2. Quy mô chăn nuôi: Các cơ sở chăn nuôi thực hiện di dời vào vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi có một trong các điều kiện sau đây:

- a) Quy mô chăn nuôi gia cầm thương phẩm thường xuyên có từ 2.000 con trở lên (không tính số đầu con dưới 07 ngày tuổi);
- b) Quy mô chăn nuôi gia cầm sinh sản có thường xuyên từ 1.000 con trở lên;
- c) Quy mô chăn nuôi heo sinh sản có thường xuyên từ 30 con heo nái trở lên;
- d) Quy mô chăn nuôi heo lấy thịt có thường xuyên từ 100 con trở lên (không kể heo sữa).

Chương II CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

Điều 3. Hỗ trợ cho cơ sở chăn nuôi khi tạm ngưng hoạt động chăn nuôi đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 2 của Quy định này di dời vào vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi để tiếp tục sản xuất

1. Hỗ trợ 5.000.000 đồng/tháng/cơ sở đối với các cơ sở chăn nuôi có quy mô dưới:

- 20.000 con gia cầm thương phẩm;

- 10.000 con gia cầm sinh sản;
- 300 con heo sinh sản;
- 1.000 con heo lấy thịt.

2. Đối với các cơ sở chăn nuôi có quy mô từ:

- 20.000 con gia cầm thương phẩm;
- 10.000 con gia cầm sinh sản;
- 300 con heo sinh sản;
- 1.000 con heo lấy thịt;

Ngoài mức hỗ trợ 5.000.000 đồng/tháng/cơ sở, nếu số lượng gia súc, gia cầm cứ tăng:

- 1.000 con gia cầm thương phẩm;
- 500 con gia cầm sinh sản;
- 15 con heo sinh sản hoặc 50 con heo lấy thịt;

Thì mỗi cơ sở được hỗ trợ thêm 250.000 đồng/cơ sở/tháng nhưng không quá 8.000.000 đồng/cơ sở/tháng.

3. Thời gian hỗ trợ: 03 tháng.

Điều 4. Hỗ trợ chi phí di dời chuồng trại, xây dựng cơ sở mới tại vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi

1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở mới đối với các cơ sở chăn nuôi đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 2 của Quy định này bao gồm:

a) Được hưởng ưu đãi về thuế và các quy định khuyến khích hỗ trợ cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các chính sách khác về khuyến khích đầu tư theo quy định.

b) Hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay thương mại (lãi suất = 0%) đối với các phương án, dự án được ký hợp đồng tín dụng trước ngày 31/12/2015. Thời gian hỗ trợ không vượt quá 02 năm kể từ ngày tổ chức, cá nhân nhận khoản vay lần đầu và tổng số tiền hỗ trợ vốn vay không vượt quá 125.000.000 đồng/cơ sở. Các cơ sở trước đây đã vay nhưng chưa đến kỳ trả thì tiếp tục thẩm định xem xét cho vay mới.

2. Hỗ trợ khi di dời cơ sở:

a) Hỗ trợ 01 lần đối với các cơ sở chăn nuôi di dời vào vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi.

b) Hỗ trợ 4.000.000 đồng/cơ sở đối với cơ sở chăn nuôi có quy mô dưới:

- 20.000 con gia cầm thương phẩm;
- 10.000 con gia cầm sinh sản;
- 300 con heo sinh sản;
- 1.000 con heo lấy thịt.

c) Đối với các cơ sở chăn nuôi có quy mô từ:

- 20.000 con gia cầm thương phẩm;
- 10.000 con gia cầm sinh sản;
- 300 con heo sinh sản;
- 1.000 con heo lấy thịt;

Ngoài mức hỗ trợ 4.000.000 đồng/cơ sở, nếu số lượng gia súc, gia cầm cứ tăng:

- 1.000 con gia cầm thương phẩm;
- 500 con gia cầm sinh sản;
- 15 con heo sinh sản hoặc 50 con heo lấy thịt;

Thì mỗi cơ sở được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/cơ sở nhưng không quá 6.000.000 đồng/cơ sở.

Điều 5. Hỗ trợ chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng một số điểm khuyến khích phát triển chăn nuôi

1. Hỗ trợ 80% kinh phí từ ngân sách xây dựng các trục đường giao thông chính vào điểm khuyến khích phát triển chăn nuôi (20% huy động từ nguồn xã hội hóa).

2. Tạm ứng 100% kinh phí từ ngân sách xây dựng hệ thống trục điện trung thế, ngành điện lực sẽ hoàn trả ngân sách sau 05 năm quản lý, khai thác.

Điều 6. Kinh phí hỗ trợ

1. Kinh phí hỗ trợ quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy định này, được cân đối trong dự toán ngân sách cấp huyện. Trường hợp các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa không cân đối đủ thì ngân sách tỉnh cấp bổ sung.

2. Kinh phí hỗ trợ quy định tại Khoản 1, Điều 5 của Quy định này, được cân đối trong dự toán ngân sách cấp tỉnh 40% và ngân sách cấp huyện 40%.

3. Kinh phí hỗ trợ quy định tại Khoản 2, Điều 5 của Quy định này, được cân đối tạm ứng từ ngân sách cấp tỉnh 50%, ngân sách cấp huyện 50% và sẽ được ngành điện lực hoàn trả sau 05 năm quản lý, khai thác.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm: Phối hợp với UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa hướng dẫn áp dụng các chương trình phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm tại các cơ sở chăn nuôi, kiểm soát điều kiện vệ sinh thú y và môi trường.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu cho UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư cho các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai di dời vào vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi theo quy định.

3. Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh cân đối nguồn vốn ngân sách Nhà nước hàng năm hỗ trợ các đối tượng thuộc diện di dời theo Quy định này.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu UBND tỉnh có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các cơ sở chăn nuôi chi phí tư vấn lập hồ sơ, cấp giấy phép đánh giá tác động môi trường khi di dời vào vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi.

5. Cục Thuế Đồng Nai: Hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi di dời vào vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi được hưởng ưu đãi về thuế và các quy định khuyến khích hỗ trợ cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các chính sách khác về khuyến khích đầu tư theo quy định.

6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh chỉ đạo các tổ chức tín dụng cho các cơ sở chăn nuôi di dời vào vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi vay vốn theo Quy định này.

7. Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh: Hướng dẫn thủ tục vay vốn cho các cơ sở chăn nuôi được vay vốn đầu tư trung, dài hạn theo quy định hiện hành.

8. UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa có trách nhiệm:

a) Tiếp tục triển khai các vùng quy hoạch khuyến khích phát triển chăn nuôi trên địa bàn (trừ thành phố Biên Hòa và huyện Nhơn Trạch).

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đầu tư chăn nuôi phù hợp với quy hoạch, bảo đảm vệ sinh thú y và môi trường.

c) Bố trí ngân sách thực hiện việc hỗ trợ theo Quy định này và đảm bảo sử dụng đúng kinh phí đúng mục đích.

9. Các sở, ban, ngành có liên quan: Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ hỗ trợ cho các cơ sở chăn nuôi di dời vào vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi, giải quyết nhanh các thủ tục liên quan để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở di dời vào theo đúng tiến độ.

10. Các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phải nghiêm chỉnh chấp hành Quy định này.

Điều 8. Thời gian thực hiện hỗ trợ di dời

1. Thời gian thực hiện hỗ trợ di dời theo kế hoạch di dời các cơ sở chăn nuôi của tỉnh, trong kế hoạch chung của tỉnh về việc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương kịp thời có báo cáo bằng văn bản gửi đến Sở Tài chính để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh để xem xét, sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Minh Phúc